

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đinh Văn Đa.

2/ Ông A Vích.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**A B1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày .... tháng ... năm 199x tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn V xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hrê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A N, sinh năm 196x và bà Y H, sinh năm 196x; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là người con thứ sáu; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2022; bị thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay “Có mặt”.

**- Bị hại:** Anh A B2, sinh năm: 198x; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum “Có mặt”.

**- Những người làm chứng:**

1/ Chị Y Ni, sinh năm 198x; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum “Có mặt”.

2/ Anh A Ng, sinh năm 198x; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

**- Người phiên dịch:** Ông A H1 - Bí thư Đoàn xã P, huyện K, tỉnh Kon Tum “Có mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/10/2021 tại thôn Vi Ô Lăk, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, trong lúc A B1 ngồi uống rượu tại nhà bà Y H (là mẹ ruột của A B1) thì A B1 và bà Y H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. A B2 (là anh ruột của A B1) đang ở nhà cách nhà bà Y H khoảng 10m thì nghe thấy tiếng cãi vã nên tới can ngăn. Lúc này, A B1 dùng 01 (một) viên ngói cũ (nhặt tại nhà vệ sinh của bà Y H Linh) tự đập vào đầu mình mấy cái làm viên ngói vỡ ra rồi cầm viên ngói tiến tới vị trí A B2 đánh 01 (một) cái vào đầu của A B2 gây thương tích. Hậu quả là A B2 phải đi điều trị tại Trạm Y tế xã Pờ Ê, huyện Kon Plông.

Ngày 09/11/2021, ông A B2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của A B2. Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 167/TgT-TTPY ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: A B2 bị “Sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước trung bình 02%”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%”.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A B1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A B1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 44 ngày tạm giam, quy đổi thành 132 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo A B1 cho UBND xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo vì bị cáo làm nông, thuộc hộ cận nghèo,

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) viên ngói bị vỡ có kích thước cạnh dài nhất 23 cm, cạnh ngắn nhất 16 cm, bề dày 01 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A B1 là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có khiếu nại gì đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT-TTPY ngày 20/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum; bị cáo

không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh A B2 giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh A Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm chứng anh A Ng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng anh A Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/10/2021 tại nhà bà Y H ở thôn Vi Ô Lăk, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, A B1 và bà Y H có xảy ra mâu thuẫn trong lúc ngồi uống rượu với nhau. A B2 trong lúc can ngăn 02 người đã bị A B1 dùng 01 viên ngói vỡ là hung khí nguy hiểm, đánh 01 cái vào vùng đầu của A B2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 02%.

Hành vi của A B1 đã dùng viên ngói bị vỡ là trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” đánh 01 (một) cái vào đầu của A B2 gây thương tích, mặc dù không mâu thuẫn gì với A B1, nên thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”. Như vậy hành vi trên của bị cáo A B1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, bị cáo và bị hại là anh em ruột trong gia đình, từ trước đến ngày xảy ra hành vi phạm tội cả hai không có mâu thuẫn gì với nhau. Chứng tỏ bị cáo đã xâm phạm quyền bảo vệ sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã Pờ Ê giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo làm nông, thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) viên ngói bị vỡ có kích thước cạnh dài nhất 23 cm, cạnh ngắn nhất 16 cm, bề dày 01 cm. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện tại không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A B1 là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo A B1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

## **2. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A B1 15 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay là 44 ngày, được quy đổi (44 ngày tạm giam bằng 132 ngày cải tạo không giam giữ bằng 04 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ) để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

### ***Bị cáo phải chấp hành 10 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.***

Giao bị cáo A B1 cho UBND xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo A B1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo A B1.

## **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) viên ngói bị vỡ có kích thước cạnh dài nhất 23 cm, cạnh ngắn nhất 16 cm, bề dày 01 cm.

*(Chi tiết vật chứng trong vụ án được thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum ngày 23 tháng 3 năm 2022).*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A B1 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2022).

### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- CQCSĐT Công an huyện Kon Plông;
- CQ THAHS Công an huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Xong**

